

Bản án số: 562/2021/HS-ST

Ngày: 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Liên

Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 558/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn L**, sinh năm 1986 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn T; Con bà: Nguyễn Thị P; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Có 01 con: 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không;

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 108 ngày 30/11/2016 của TAND thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2017. Chưa chấp hành xong 200.000 đồng án phí và 400.000 đồng tiền thu lời bất chính.

+ Tại bản án số 162/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2020, chưa chấp hành xong các nghĩa vụ khác.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ- XPHC ngày 13/8/2013 của Công an xã Đ, huyện Phú Bình xử phạt Tạ Văn L 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/8/2021, Tạ Văn L đi nhờ xe từ nhà xuống khu vực công nhà máy Gang thép Thái Nguyên thuộc tổ 13, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, L mượn điện thoại của một người không quen biết để gọi cho một người tên Kiên hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Kiên đồng ý và bảo L ngồi chờ ở quán nước gần đó Kiên sẽ mang ma túy đến. Một lúc sau Kiên đến bán cho L 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đi tìm nơi sử dụng, đến 10 giờ 00 phút thì bị tổ công tác của Công an phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ chất ma túy trên người. Tạ Văn L bị Công an phường Cam Giá lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,153 gam, sau đó lấy mẫu A2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 24/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,153 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 đang được lưu trữ bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 563/CT-VKSTPTN ngày 16/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Tạ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi, mục đích phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Văn L từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Tại lời nói lời sau cùng, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án khoan hồng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2] Về hành vi phạm tội: Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở xác định:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/8/2021 tại khu vực tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Tạ Văn L có hành vi tàng trữ 0,153 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không có đồng phạm khác. Xét hành vi, động cơ, mục đích phạm tội, khối lượng chất ma túy tàng trữ trái phép, thì hành vi của bị cáo Tạ Văn L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a.....,

b.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Tạ Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong nhân dân. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo sinh ra lớn lên trong gia đình nông nghiệp, bỏ học sớm, đã nghiện ma túy nhiều năm, từng đi làm ăn nhiều nơi,

nhân thân xấu, cũng bắt nguồn từ ma túy bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo Tạ Văn L nói riêng và góp phần ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung. Xem xét mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy và vỏ gói mẫu còn lại sau giám định.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông tên Kiên bán ma túy cho L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Tạ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Tạ Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 nằm trong chứa 0,136 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký Trương Đăng Tam, Ma Nhật Anh.

(*Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 06/10/2021 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGT khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan